

CÔNG TY CỔ PHẦN MUÔN ANH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN MUÔN ANH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MUON ANH JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: MUON ANH., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107753863

3. Ngày thành lập: 09/03/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 44 La Thành, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
2.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu Chi tiết: - Sản xuất các sản phẩm đinh vít - Sản xuất các động cơ (trừ động cơ đồng hồ) như : Xoắn ốc, động cơ thanh xoắn, các tấm lá trong động cơ; - Sản xuất dây cáp kim loại, dải xếp nếp và các chi tiết tương tự; - Sản xuất dây cáp kim loại cách điện hoặc không cách điện; - Sản xuất các chi tiết được làm từ dây: dây gai, dây rào dậu, vĩ, lưới, vải... - Sản xuất đinh hoặc ghim; - Sản xuất đinh tán, vòng đệm và các sản phẩm không ren tương tự; - Sản xuất các sản phẩm máy móc có đinh vít; - Sản xuất bulông, đai ốc và các sản phẩm có ren tương tự; - Sản xuất lò xo (trừ lò xo đồng hồ) như : Lò xo lá, lò xo xoắn ốc, lò xo xoắn tròn ốc, lá cho lò xo; - Sản xuất xích, trừ xích dẫn năng lượng; - Sản xuất các chi tiết kim loại khác như : + Sản xuất chân vịt tàu và cánh, + Mỏ neo , + Chuông, + Đường ray tàu hoả, + Móc gài, khoá, bản lề. - Sản xuất nam châm vĩnh cửu, kim loại; - Sản xuất bình của máy hút bụi kim loại;l - Sản xuất huy hiệu và huân chương quân đội bằng kim loại; - Dụng cụ cuộn tóc kim loại, ô cầm tay kim loại, lược.	2599
3.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732

4.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
5.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
6.	Đại lý du lịch	7911
7.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
8.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ trông giữ phương tiện giao thông, dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ đại lý vận tải đường biển, đại lý bán vé máy bay, đại lý vé tàu, vé ô tô;	5229
10.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
11.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động Chi tiết: - Sản xuất dây xích có khớp nối; - Sản xuất dây xích chuyển động bằng năng lượng.	2814
12.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
13.	Bốc xếp hàng hóa	5224
14.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
15.	Cổng thông tin	6312
16.	Quảng cáo	7310
17.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
18.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
19.	Điều hành tua du lịch	7912
20.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
21.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816(Chính)
22.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
23.	Máy trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
24.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
25.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh./.	8299
26.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn đồ ngũ kim; bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
27.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
28.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
29.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
30.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619

31.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
32.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593

6. Vốn điều lệ: 8.900.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ VINH	Số 41 Đê La Thành, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	356.000	3.560.000.000	40,000	011281630	
			Tổng số	356.000	3.560.000.000	40,000		
2	NGUYỄN MINH TRANG	Số 142 nhà B Tập thể Viện vệ sinh dịch tễ, Phường Đồng Nhân, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	267.000	2.670.000.000	30,000	001183000004	
			Tổng số	267.000	2.670.000.000	30,000		
3	NGUYỄN CƯỜNG ANH	Số 205A La Thành, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	267.000	2.670.000.000	30,000	B1899850	
			Tổng số	267.000	2.670.000.000	30,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN MINH TRANG

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 13/09/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001183000004

Ngày cấp: 25/09/2012

Nơi cấp: *Cục cảnh sát QLHC về TTXH*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 142 nhà B Tập thể Viện vệ sinh dịch tễ, Phường Đồng Nhân, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 142 nhà B Tập thể Viện vệ sinh dịch tễ, Phường Đồng Nhân, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội